

Số: 124/2018/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thu T, sinh năm 1988; nơi thường trú: số 28/9, khu phố C, phường D, thị xã E, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Hoàng B, sinh năm 1982; nơi thường trú: số 28/9, khu phố C, phường D, thị xã E, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thu T và ông Trịnh Hoàng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thu T và ông Trịnh Hoàng B thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Bà Đặng Thu T được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Hoàng Trần N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015. Ông Trịnh Hoàng B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 04 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Bà Đặng Thu T và ông Trịnh Hoàng B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Bảo được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0023034 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND phường D, thị xã E, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà